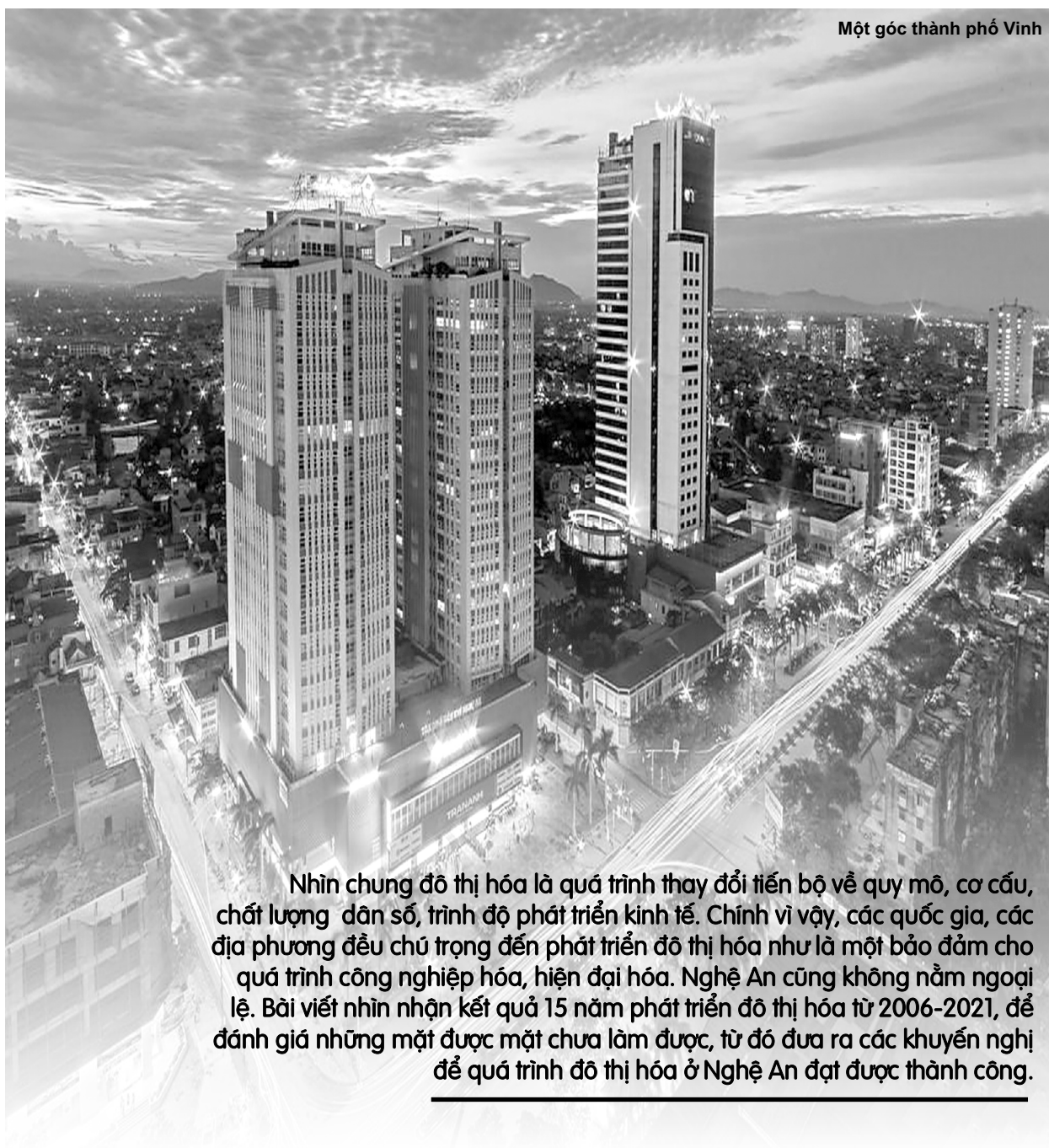


Đô thị hóa ở Nghệ An

KẾT QUẢ VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

■ Th.S Vương Thị Bích Thủy
Học viện Chính trị Khu vực I



Một góc thành phố Vinh

Nhìn chung đô thị hóa là quá trình thay đổi tiến bộ về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số, trình độ phát triển kinh tế. Chính vì vậy, các quốc gia, các địa phương đều chú trọng đến phát triển đô thị hóa như là một bảo đảm cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nghệ An cũng không nằm ngoại lệ. Bài viết nhìn nhận kết quả 15 năm phát triển đô thị hóa từ 2006-2021, để đánh giá những mặt được mặt chưa làm được, từ đó đưa ra các khuyến nghị để quá trình đô thị hóa ở Nghệ An đạt được thành công.

Đô thị hoá là một xu thế tất yếu, là quá trình phát triển của xã hội mang tính chất toàn cầu và diễn ra ngày càng mạnh mẽ ở các quốc gia trên thế giới. Từ năm 1990, các đô thị Việt Nam bắt đầu phát triển mạnh. Trước đó, cả nước mới có khoảng 500 đô thị (tỷ lệ đô thị hóa vào khoảng 18%), đến năm 2021 có khoảng 869 đô thị, bao gồm 2 đô thị loại đặc biệt là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, 22 đô thị loại I, 32 đô thị loại II, 48 đô thị loại III, 91 đô thị loại IV, 674 đô thị loại V^[1].

1. Nhận thức về đô thị hóa

1.1. Khái niệm đô thị hóa

Từ điển tiếng Việt cho rằng đô thị hóa là quá trình tập trung dân cư ngày càng đông vào các đô thị và làm nâng cao vai trò của thành thị đối với sự phát triển của xã hội. Một cách tiếp cận khác cho rằng, đô thị hóa là sự mở rộng của đô thị, tính theo tỉ lệ phần trăm giữa số dân đô thị hay diện tích đô thị trên tổng số dân hay diện tích của một vùng hay khu vực⁽²⁾. Quá trình đô thị hóa là một quá trình theo đó dân số di chuyển từ nông thôn ra thành thị, tạo điều kiện cho các thành phố và thị trấn phát triển. Sự di dân này cho rằng vùng thành thị có sự phát triển hơn vùng nông thôn và có nhiều cơ hội để nâng cao chất lượng cuộc sống.

Các nguyên nhân dẫn đến đô thị hóa bắt đầu từ (1) Công nghiệp hóa, làm tăng cơ hội việc làm ở những nơi khu vực thành thị, đồng thời việc chuyển dịch từ kinh tế nông nghiệp cũ sang kinh tế nông nghiệp mới, tạo ra một xã hội hiện đại hóa; (2) Thương mại hóa: Việc phân phối hàng hóa, dịch vụ và các giao dịch thương mại trong thời kỳ hiện đại đã phát triển các thể chế tiếp thị hiện đại và các phương thức trao đổi đã làm tăng đáng kể sự phát triển của các thị trấn và thành phố; (3) Phúc lợi xã hội và dịch vụ: Thành thị có nhiều cơ sở giáo dục và y tế tốt hơn, điều kiện về nhà ở, giải trí và các phúc lợi khác tốt hơn nên thúc đẩy sự dịch chuyển dân cư từ nông thôn ra thành phố; (4) Cơ hội việc làm: Thành thị với mật độ dân số và nhu cầu dịch vụ cao, các ngành công nghiệp tạo ra nhiều việc làm và có thu nhập ổn định, cao hơn ở nông thôn (5) Hiện đại hóa: đóng vai trò trong đô thị hóa, khu vực thành thị được cho rằng có cuộc sống đầy đủ tiện nghi hiện đại, dịch vụ đầy đủ sẽ giúp con người có cuộc sống

thuận lợi hơn; (6) Chiến lược phát triển của địa phương: Việc chuyển đổi nông thôn sang thành thị với mục tiêu gia tăng năng suất lao động và cải thiện đời sống của người dân.

1.2. Tác động của quá trình đô thị hóa

Tác động tích cực

Đô thị hóa đã mang lại cho các địa phương trong việc tạo ra nhiều cơ hội việc làm, phát triển hạ tầng và cải tiến công nghệ của nền sản xuất, hệ thống giao thông được cải thiện, nâng cấp hệ thống giáo dục và y tế. Nhìn chung, việc đô thị hóa đã rút ngắn khoảng cách giữa đô thị và nông thôn, mang đến cho người dân cuộc sống thuận tiện, hiện đại hơn.

Tác động tiêu cực

Thứ nhất, gây mất sự cân bằng dân số giữa nông thôn và thành thị. Ở thành thị, do sự di cư số lượng lớn người nông dân tham gia vào quá trình đô thị hóa đã tạo nên tình trạng quá đông, gây ra nhiều hệ lụy như tắc đường, khan hiếm nhà ở hay tạo ra những khu nhà ổ chuột.

Thứ hai, nạn thất nghiệp ở đô thị gia tăng. Do lượng cung về lao động ngày càng lớn đã tạo sự thất nghiệp cục bộ ở đô thị, trong khi đó ở nông thôn lại thiếu hụt lực lượng lao động.

Thứ ba, về hạ tầng nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường. Các thành phố và chính quyền địa phương đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng tài nguyên

ng nghiêm trọng trong việc quản lý các cơ sở xử lý nước thải, điều kiện vệ sinh môi trường trở nên ngày càng khó giải quyết do tình trạng quá tải ở thành phố.

Thứ tư, vấn đề về sức khỏe, điều kiện xã hội, kinh tế và cuộc sống ở các khu vực đô thị tác động ảnh hưởng đến việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Các khu ổ chuột nói riêng có điều kiện vệ sinh kém và không đủ nước cung cấp, điều này nói chung làm cho các quần thể khu ổ chuột dễ mắc các bệnh truyền nhiễm.

2. Đánh giá kết quả thực hiện đô thị hóa ở Nghệ An

2.1. Kết quả thực hiện đô thị hóa ở Nghệ An đến năm 2021

Nghệ An là tỉnh nằm ở khu vực Bắc Trung bộ có diện tích đất tự nhiên lớn nhất cả nước, tiềm năng thiên nhiên phong phú, đa dạng. Trong những năm qua, Nghệ An đã có nhiều nỗ lực bứt phá vươn lên thành tỉnh khá của khu vực, trong đó ưu tiên tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa. Năm 2006, theo số liệu khảo sát của Viện Quy hoạch - Kiến trúc Nghệ An, tỉnh có 19 huyện thị các loại, trong đó thành phố Vinh là đô thị loại II, thị xã Cửa Lò

là đô thị loại IV và 17 thị trấn huyện lỵ khác là đô thị loại V. Dân số đô thị lên đến 637.847 người, chiếm tỷ lệ 21,05% dân số toàn tỉnh.

Theo Quyết định số 4566/QĐ.UBND-CN ngày 12/11/2007, Quy hoạch hệ thống đô thị tỉnh Nghệ An đến năm 2020 gồm có 144 đô thị các loại: 1 thành phố, 6 thị xã, 13 thị trấn huyện lỵ đã có, 25 thị trấn trung vùng mới và 99 thị tứ. Kết quả tính đến năm 2021, Nghệ An có 23 đô thị bao gồm: 01 thành phố Vinh (đô thị loại I), 03 thị xã (Cửa Lò, Hoàng Mai, Thái Hòa); 17 thị trấn huyện lỵ (Con Cuông, Diễn Châu, Yên Thành, Đô Lương, Hưng Nguyên, Quán Hành, Cầu Giát, Nam Đàn, Tân Kỳ, Anh Sơn, Thanh Chương, Thạch Giám, Mùrng Xén, Quỳnh Hợp, Kim Sơn, Tân Lạc). Ngoài ra, có 02 đô thị được công nhận đô thị loại V là Sơn Hải (Quỳnh Lưu) và Sông Dinh (Quỳnh Hợp). Như vậy so với Quy hoạch được phê duyệt năm 2007, tỷ lệ xây dựng theo quy hoạch đạt tỷ lệ 100%, tỷ lệ phủ kiến quy hoạch chung xây dựng đô thị theo quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị tỉnh đạt 88,9%⁽³⁾.

Theo số liệu thống kê của tỉnh Nghệ An, đến cuối tháng 11/2021, tổng số dân đô thị là 735.424 người, chiếm 21,5% tổng số dân toàn



Quy hoạch Đại lộ Vinh - Cửa Lò

tỉnh. Tổng diện tích xây dựng đô thị là 43.683ha, tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh năm 2021 đạt khoảng 21,95%. Tốc độ đô thị hóa trung bình hàng năm đạt 0,8%/năm.

2.2. Quy hoạch Nghệ An giai đoạn 2021-2030

Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, đã thống nhất các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025: (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 9,5-10,5%/năm; (2) Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp 19-20%; Công nghiệp và xây

dựng 38-39%; Dịch vụ 42-43%; (3) GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt khoảng 83 triệu đồng; (4) Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đến năm 2025 đạt 36%. Để đạt được các chỉ tiêu này, UBND tỉnh Nghệ An đã đề nghị Bộ Xây dựng xem xét nâng loại đô thị trong giai đoạn 2021-2030 nhằm đẩy nhanh tốc độ và chất lượng đô thị hóa, để người dân sống trong vùng đô thị được hưởng các dịch vụ, điều kiện thiết yếu tốt nhất.

Bảng 1. Quy hoạch đô thị tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030

TT	Tên đô thị	Hiện trạng phân loại (2020)	Dự kiến phân loại 2021-2025	Dự kiến phân loại 2026-2030
1	Thành phố Vinh (2030 mở rộng Cửa Lò, 1 phần Nghi Lộc, Hưng Nguyên)	I	I	I
2	2 Thành phố: Hoàng Mai, Thái Hòa	IV	III	III
3	2 Thị xã: Diễn Châu, Đô Lương	V	IV	IV
4	3 đô thị loại IV: Nam Đàn, Yên Thành, Quỳnh Lưu	V	IV	IV
5	2 thị trấn: Con Cuông, Anh Sơn	V	V	IV
6	10 thị trấn huyện lỵ	V	V	V
7	10-12 thị trấn tiểu vùng		V	V

Nguồn: Báo cáo UBND tỉnh Nghệ An năm 2021

Trong quy hoạch phát triển đô thị giai đoạn 2021-2030, Nghệ An đã tính toán đến tình hình phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua thực hiện các Dự án như “Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An”, “Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An”. Bên cạnh đó, tỉnh Nghệ An còn thực hiện đô thị tăng trưởng xanh và đô thị thông minh, điều này sẽ hỗ trợ cho quá trình đô thị hóa phát triển bền vững.

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện đô thị hóa ở Nghệ An

Nghệ An là một tỉnh được đánh giá có chiến lược đô thị hóa tốt, rõ ràng và kiên định thực hiện mục tiêu đặt ra. Có thể nói, đô thị mới của Nghệ An được thiết

kế đẹp, cơ sở hạ tầng khang trang, đặc biệt thành phố Vinh được xem là một thành phố có thiết kế hiện đại, đẹp với hệ thống giao thông hợp lý. Quy hoạch đô thị là xu hướng phát triển. Mở rộng địa giới hành chính phục vụ phát triển đô thị trong tương lai, tạo liên kết với các đơn vị hành chính, xác định tỷ lệ đô thị hóa, là vấn đề tác động lớn đến việc thúc đẩy phát triển kinh tế của Nghệ An trong tương lai.

Đô thị hóa ở Nghệ An đã đạt được nhiều kết quả, cụ thể:

Thứ nhất, Nghệ An đã chú trọng đến việc lập quy hoạch hợp lý và sát với thực tế, đưa các chỉ tiêu có thể thực hiện được nên tổng

kết năm 2021, tỷ lệ thực hiện đạt với quy hoạch được duyệt năm 2007.

Thứ hai, đô thị hóa ở Nghệ An đã thay đổi bộ mặt của tỉnh, đưa Nghệ An từng bước trở thành tỉnh khá.

Thứ ba, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa địa phương với hai đầu cực phát triển của đất nước là Hà Nội và Sài Gòn.

Thứ tư, giảm thiểu di dân đi các vùng đô thị khác trong cả nước. Việc đô thị hóa phát triển ở Nghệ An đã giữ chân, thu hút sinh viên sau khi tốt nghiệp ở các thành phố lớn về làm việc, do trình độ phát triển cũng như dịch vụ được cải thiện.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đô thị hóa ở Nghệ An cũng đang vướng phải vấn đề như các địa phương khác, đó là đô thị hóa tiếp cận theo hướng “đô thị mới”, có nghĩa hướng tới các dự án bất động sản cao cấp và mang tính quy ước, thay vì dựa trên một chiến lược đô thị tổng hợp với các nhân tố chính là nhu cầu thị trường và các chi phí, lợi ích lâu dài. Bán đất thường là một trong những nguồn thu lớn nhất của các tỉnh và việc mở rộng ranh giới hành chính và đất đai đô thị có thể giúp một thành phố được nâng loại đô thị trong hệ thống phân loại của nhà nước. Điều mà trước mắt có thể giúp cho quá trình đô thị hóa được đẩy nhanh, nhưng về dài hạn, nếu quá phụ thuộc vào cách tiếp cận này sẽ tạo cho nền kinh tế tỉnh nhà bị phụ thuộc vào nguồn thu không bền vững, có thể tạo ra sự thiếu hụt khi không còn quỹ đất để đầu giá. Ngoài ra, việc đô thị hóa ở Nghệ An chủ yếu vẫn còn nằm ở cơ sở hạ tầng, cần đẩy nhanh việc đào tạo nguồn nhân lực để tương xứng với tốc độ đô thị hóa.

3. Khuyến nghị nâng cao chất lượng đô thị hóa ở Nghệ An

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tập trung, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ tại địa phương, đặc biệt bên cạnh đào tạo về kiến thức chuyên môn, cần nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng sống cho thế hệ trẻ để tạo thành tầng lớp tri thức. Chất lượng nguồn nhân lực chính là chất lượng của đô thị đang sinh sống.

- Phát triển hạ tầng tương xứng với quy mô dân số trong đô thị: Với mật độ dân cư cao, cơ sở hạ tầng yếu đã xảy ra hàng loạt vụ ngập nước trên diện rộng ở thành phố Vinh trong thời gian qua. Với các đô thị mới cần phải khắc phục triệt để. Bên cạnh đó, quá tải ở bệnh viện, trường học cũng cần cân nhắc trong quá trình đô thị hóa.

- Nâng cao chất lượng quy hoạch: Với một địa phương có 83% diện tích là đồi núi như Nghệ An thì việc cân đối, bố trí các thị trấn, thị tứ phù hợp với địa hình của địa phương cần phải được cân nhắc kỹ, tránh tạo ra các cực phát triển mất cân bằng giữa các vùng trong địa phương.

- Kiện toàn hệ thống văn bản về đô thị hóa: Bên cạnh những văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Nghệ An cần xây dựng hệ thống hướng dẫn và chính sách cho đô thị hóa.

- Huy động vốn bằng nhiều nguồn khác nhau để xây dựng đô thị hóa: Nhà nước lập quy hoạch sau đó huy động nguồn lực xã hội hóa vào thực hiện quá trình đô thị hóa. Ưu tiên cho những dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giáo dục, y tế./

Chú thích:

⁽¹⁾ Cục Phát triển đô thị, 2021.

⁽²⁾ Wikipedia.

⁽³⁾ Nguồn UBND tỉnh Nghệ An.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tình hình phát triển đô thị năm 2021, UBND tỉnh Nghệ An, 2021.
2. Nguyễn Thị Kim Sang, *Sự thay đổi về không gian đô thị ở Thành phố Vinh trong quá trình đô thị hóa (1974-2008)*, Tạp chí khoa học - Đại học Vinh, số 3B/2019.
4. Ngân hàng thế giới, *Đánh giá đô thị hóa ở Việt Nam*, Báo cáo hỗ trợ kỹ thuật, T11/2011.
5. *Urban Evolution*, <https://evolution-berkeley-edu.translate.goog> (truy cập 4/10/2022)
6. *Causes, Effects and Solutions to Urbanization Leading to Urban Growth*, <https://www.conserve-energy-future.com> (truy cập 8/10/2022).